

Số: 204 /TTTD-XLTT
V/v hướng dẫn thực hiện
báo cáo thông tin tín dụng thẻ
theo QĐ 51 /2007/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2010

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
- Tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động thông tin tín dụng thẻ

Triển khai Quyết định 51/2007/QĐ-NHNN ngày 31/12/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam, Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC) hướng dẫn việc thực hiện báo cáo thông tin tín dụng thẻ như sau:

1. Nội dung báo cáo.

Tách riêng file báo cáo thông tin tín dụng thẻ từ file K1T và file K3T thành các file T1T và T3T. Cụ thể mẫu file như sau:

1.1. Mẫu file K1.

- Tên file : T1T<mmdd><tctd>.<zzz>
- Nội dung file

```
# Các khách hàng của CN TCTD thứ nhất
K1|Ngày BC|Mã CN TCTD|Tên CN TCTD|
# Khách hàng thứ 1.
101|Ngày phát sinh(10 ký tự)|K101 (30 ký tự)|
102|K102 (150 ký tự) (Tên tổ chức/chủ thẻ)|K103 (150 ký tự)|K104 (40 ký tự)|
103|K1051 (200 ký tự)|K1052 (Bảng mã 01/CIC)|
104|K1053 (100 ký tự)|K1054 (100 ký tự)|
105|K1055 (100 ký tự)|K1056 (100 ký tự)|
106|K1061 (Bảng mã 09/CIC)|K1062 (1=Cư trú; 0=Không cư trú)|
107|K107 (20 ký tự)|
108|K1081 (20 ký tự)|K1082 (10 ký tự)|
109|K134 (250 ký tự)|
110|K160 (10 ký tự)|K1611 (20 ký tự)|K1612 (10 ký tự)|K1613 (Bảng mã 01/CIC)|
111|K162 (100 ký tự)|Số CMT (20 ký tự)|Ngày CMT (10 ký tự)|Nơi cấp
CMT(Bảng mã 01/CIC)|
130|K163 (3 ký tự)|
131|K1641(25 ký tự)|K1642(10 ký tự)|K1643(10 ký tự)|
131+|K1641(25 ký tự)|K1642(10 ký tự)|K1643(10 ký tự)|
...
134|K411 (2 ký tự)|K412 (100 ký tự)|K413 (VND)|K413 (USD)|
```

135|K421(30 ký tự)|Mã loại TS (Bảng mã 04/CIC)|Mô tả TS (250 ký tự)|
 135+|K421(30 ký tự)|Mã loại TS (Bảng mã 04/CIC)|Mô tả TS (250 ký tự)|
 136|K802 (VND)|K802 (USD)|
 # Khách hàng thứ 2.
 101|Ngày phát sinh(10 ký tự)|K101 (30 ký tự)|
 102|K102 (150 ký tự) (Tên tổ chức/chủ thẻ)|K103 (150 ký tự)|K104 (40 ký tự)|

 # Tổng số hồ sơ khách hàng của CN TCTD thứ nhất
 EN:ssssss|
 # Các khách hàng của CN TCTD thứ hai
 K1|Ngày BC|Mã CN TCTD|Tên CN TCTD|

 # Tổng số hồ sơ khách hàng của CN TCTD thứ hai
 EN:ssssss|

- Chú ý nội dung file thay đổi như sau:

- + Bỏ dòng chỉ tiêu 132 và 133;
- + Đối với chủ thẻ có từ hai thẻ trở lên báo cáo theo chỉ tiêu 131+| cho các thẻ tiếp theo;
- + Sửa dòng chỉ tiêu 135, thêm chỉ tiêu K421 thông tin về mã số tài sản đảm bảo;
- + Hạn mức tín dụng là tổng hạn mức tín dụng của chủ thẻ.

1.2. Mẫu file K3.

- Tên file: T3T<mmdd><tctd>.<zzz>
- Nội dung file

Các khách hàng của CN TCTD thứ nhất
 K3|Ngày BC|Mã CNTCTD|Tên CNTCTD| mm/yyyy |
 # Khách hàng thứ 1.
 101|Ngày phát sinh(10 ký tự)|K101 (30 ký tự)|K102 (150 ký tự)|
 701|K30101|K30103|K30105|K30107|K30109|K30102|K30104|K30106|K30108|K30110|
 # Khách hàng thứ 2.
 101|Ngày phát sinh(10 ký tự)|K101 (30 ký tự)|K102 (150 ký tự)|
 701|K30101|K30103|K30105|K30107|K30109|K30102|K30104|K30106|K30108|K30110|
 ...
 # Dòng tổng số khách hàng của CN TCTD thứ 1
 EN:ssssss|
 # Thông tin về dư nợ các khách hàng của CN TCTD thứ 2
 K3|Ngày BC|Mã CNTCTD|Tên CNTCTD| mm/yyyy |

 # Dòng tổng số khách hàng của CN TCTD thứ 2
 EN:ssssss|

2. Tổ chức tín dụng thực hiện.

- Chậm nhất đến ngày 30/06/2010, Tổ chức tín dụng phải báo cáo toàn bộ hồ sơ pháp lý (K1) và toàn bộ dư nợ (K3) của các khách hàng thẻ tín dụng chốt đến thời điểm 30/05/2010.

- Tổ chức tín dụng thực hiện báo cáo 1 tháng/1 lần, chậm nhất ngày 15 hàng tháng gửi số liệu đến cuối tháng trước liền kề. Đối với K1 báo cáo toàn bộ khách hàng thẻ tín dụng phát sinh trong tháng, K3 báo cáo toàn bộ khách hàng hiện đang có dư nợ tín dụng thẻ.

Trường hợp nếu Ngân hàng không báo cáo, CIC sẽ báo cáo Thông đốc NHNN để xử lý vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với phòng Thu thập và Xử lý thông tin (04.33.553.903) để phối hợp giải quyết.

Rất mong sự phối hợp của Quý Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTD Nguyễn Đồng Tiến (để b/c);
- BGD, các phòng CIC (để biết);
- Lưu: VT, NCPT, XLTT.



Phạm Công Uẩn

09599684